

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thu

2. Ông Phạm Hoàng Vinh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1980; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh P bắt đầu chung sống và có đăng ký kết hôn năm năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Vợ chồng hiện nay đã ly thân từ 16-02-2023 đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Vỹ K, sinh ngày 03-9-2006 và Trần Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 06-11-2012. Chị T yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Ngọc P trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng cũng có vài mâu thuẫn trong cuộc sống, anh hứa sẽ sửa đổi những vấn đề của bản thân để vợ chồng sống chung lại. Nay do còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn.

Nếu ly hôn, anh có ý kiến như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Vỹ K, sinh ngày 03-9-2006 và Trần Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 06-11-2012. Nếu con có ý kiến theo anh thì anh sẽ nuôi dưỡng và anh có quyền đến thăm con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh P. Giao cháu Trần Nguyễn Vỹ K, sinh ngày 03-9-2006 và Trần Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 06-11-2012 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Ngọc P, anh P có nơi cư trú tại khu phố Ninh Trung,

phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc. Chị T xác định không còn tình cảm với anh P, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh P và chị T không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T đối với anh P.

[3] Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung tên Trần Nguyễn Vỹ K, sinh ngày 03-9-2006 và Trần Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 06-11-2012.

Cháu Khang và cháu Vy trên 7 tuổi và nguyện vọng của các cháu mong muốn sống với mẹ nên cần giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Anh, chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trang phải chịu án phí theo qui định Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Trần Ngọc P được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Trần Nguyễn Vỹ K, sinh ngày 03-9-2006 và Trần Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 06-11-2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung tự thỏa thuận; Về nợ chung: Anh, chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001802 ngày 02-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Linh Phi